

B, ngày 30 tháng 6 năm 2020

Số: **889/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1360/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Trần Phương Th**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Ông Đồng Xuân T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: I8/1, cư xá A42, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Phương Th, sinh năm 1994 và Ông Đồng Xuân T, sinh năm 1980

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phương Th và ông Đồng Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đồng Xuân T, sinh ngày 22/12/2015 và cháu Đồng Thiên A, sinh ngày 02/4/2018. Ly hôn, bà Th và ông T thống nhất giao cả hai cháu T, cháu A cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền qua lại thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông

bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Phương Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp theo biên lai thu số 0009324 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà Th số tiền còn lại là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Trí